Tăng sĩ Phật giáo trong cách mạng Tháng 8 năm 1945 - Giá trị lịch sử và đương đại

ISSN: 2734-9195 14:30 21/09/2025

Sự dấn thân này không chỉ là một hành động yêu nước mà còn là sự tiếp nối và phát huy bản chất “Phật giáo đồng hành cùng dân tộc”, khẳng định rằng con đường giác ngộ Phật pháp có thể song hành với con đường giác ngộ cách mạng.

Tác giả: **SV Hoàng Lê Minh (1) - SV Lê Nguyễn Nhân Nghĩa (2)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Bối cảnh lịch sử và sự phát triển của Phật giáo Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945

1.1 Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam giai đoạn 1939-1945

Tháng 9 năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp ra sức vơ vét các nước thuộc địa nhằm mục đích tối thượng lúc đó là phục vụ cho cuộc chiến tranh phi nghĩa. Tính đến tháng 9 năm 1940, Việt Nam chịu sự thống trị của cả Nhật Bản và Pháp. Chính quyền thực dân Pháp đã thi hành chính sách “kinh tế chỉ huy” nhằm dốc sức người, sức của vào cuộc chiến. Phát xít Nhật cũng tăng cường kiểm soát và bóc lột Đông Dương cho các mục tiêu quân sự, đổ gần 50% số vốn đầu tư nước ngoài vào các ngành khai khoáng chính như than, kẽm, cao su, xi măng, và buộc Pháp phải cung cấp các phương tiện chiến tranh, thiết lập cơ sở quân sự cho quân đội Nhật. Sự bóc lột tàn bạo này đã đẩy nhân dân Việt Nam vào cảnh khốn cùng. Hậu quả nặng nề nhất của chính sách cai trị và bóc lột này là nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu 1944-1945 ở miền Bắc Việt Nam, làm khoảng từ 400.000 đến 2 triệu người dân chết đói. Nạn đói này không chỉ do thiên tai lũ lụt, mất mùa, mà còn do chính sách chiếm đoạt thóc gạo phi lý của Nhật và Pháp, cùng với tình trạng địa chủ chiếm hữu phần lớn ruộng đất, khiến nông dân không có khả năng tự sản xuất và lao động. Sự tàn khốc của thảm cảnh ấy đã hằn sâu thêm nỗi đau tinh thần và thể xác của nhân dân, đẩy những người chân lấm tay bùn đến giới hạn cùng cực. Bối cảnh lịch sử

này đã ngầm hun đúc lên sự phản kháng mạnh mẽ trong nội bộ quần chúng. Nỗi đau chung ấy đã biến cuộc đấu tranh chính trị trừu tượng thành một cuộc chiến sinh tồn cấp bách, thúc đẩy mọi tầng lớp, bao gồm cả các cộng đồng tôn giáo, nhận thấy sự tham gia vào cách mạng là một sứ mệnh thiêng liêng toàn dân tộc.

Cách mạng Tháng 8 - Bước ngoặt vĩ đại của dân tộc Việt Nam (ảnh: Internet)

Tại thời điểm đó, khi Nhật đảo chính Pháp vào tháng 3 năm 1945, nhân dân Việt Nam đã sôi sục khí thế cách mạng, sẵn sàng khởi nghĩa. Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh đã nắm bắt thời cơ, lãnh đạo quần chúng đấu tranh, chuẩn bị giành lại chính quyền. Sự suy yếu của cả Pháp và Nhật lúc đó là thời cơ "ngàn năm có một", tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng bùng nổ.

1.2 Phong trào Chấn hưng Phật giáo Việt Nam (1932-1945)

Đầu thế kỷ XX, Phật giáo Việt Nam đứng trước nguy cơ bị lu mờ bởi sự xâm lấn mạnh mẽ của văn minh khoa học phương Tây, chỉ còn lại các hình thức lễ bái cổ truyền cơ bản, còn những tinh hoa cao quý bị lãng quên, phai mờ. Tuy nhiên, sau một thời gian tiếp xúc, các nhà tư tưởng Á châu nhận ra rằng văn minh Tây Âu chưa hoàn toàn toàn thiện và bắt đầu quay về khám phá gia tài văn hóa lịch sử của cha ông, mà trong đó, đạo Phật là luồng sáng đầy giá trị cần được thắp lên. Điều này đã tạo ra một làn sóng mới - phong trào chấn hưng Phật giáo lan rộng khắp khu vực và ảnh hưởng đến Việt Nam.

Trước năm 1930 đã có tờ Tạp chí Pháp Âm, tờ báo đầu tiên của Phật giáo ra đời năm 1928 do Hòa thượng Khánh Hòa làm chủ biên đã kêu gọi Tăng Ni đoàn kết phục hưng Phật giáo và xây dựng Quốc học. Nơi đây hai giới Tân học và Cựu

học có thể gặp nhau để cùng hoạt động cả trong hai lĩnh vực Tôn giáo và Văn hóa. Chữ Nho, chữ Quốc ngữ, chữ Tây đều được sử dụng. Chữ quốc ngữ trở thành một phương tiện màu nhiệm nối liền hai thế hệ Cựu học và Tân học. Khi công cuộc phục hưng Phật giáo được hình thành với sự thành lập các hội Phật giáo thì các Tạp chí Phật học được ra đời: tạp chí Từ Bi Âm của Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học xuất bản đầu năm 1932. Tạp chí Viên Âm của Hội An Nam Phật Học xuất bản tại Huế năm 1933. Tạp chí Đuốc Tuệ của Hội Phật Giáo Bắc Kỳ xuất bản tại Hà Nội năm 1935. Tạp chí Tiếng Chuông Sớm của hai sơn môn Hồng Phúc và Bà Đá (Hà Nội) xuất bản năm 1935. Tạp chí Duy Tâm của Hội Lưỡng Xuyên Phật Học xuất bản tại Trà Vinh năm 1935. Tạp chí Tam Bảo của Đà Thành Phật Học xuất bản tại Đà Nẵng năm 1937. Tạp chí Pháp Âm của Hội Tịnh Độ Cư Sĩ và tạp chí Phật Hóa Tân Thanh Niên xuất bản năm 1937. Tạp chí Tiến Hóa của Hội Phật Học Kiêm Tế xuất bản ở Rạch Giá năm 1938... Thật là "quang cảnh phục hưng tưng bừng như chưa bao giờ có". (3)

Phong trào Chấn hưng Phật giáo không chỉ là một cuộc cải cách tôn giáo mà còn là một sự thức tỉnh sâu sắc về trí tuệ và xã hội. Việc tập trung vào việc dịch kinh điển sang Quốc ngữ, thành lập các trường học Phật giáo và xuất bản báo chí Phật giáo cho thấy một nỗ lực chiến lược nhằm hiện đại hóa và phổ biến Phật giáo, đưa nó đến gần hơn với đông đảo quần chúng. Quá trình nội tại này đã đồng thời tạo ra một nền tảng vững chắc cho các cuộc thảo luận trí tuệ, bảo tồn văn hóa dân tộc và tổ chức xã hội. Bằng cách xây dựng một mạng lưới các tăng sĩ có học thức, trí thức cư sĩ và các ấn phẩm phổ biến, phong trào đã vô tình hình thành một cơ sở hạ tầng mạnh mẽ, kết nối toàn quốc, có thể nhanh chóng được huy động cho các mục đích chính trị khi thời điểm Cách mạng tháng Tám đến. Nền tảng trí tuệ và tổ chức này đã trở thành một sức mạnh thượng tầng ảnh hưởng sâu sắc tới thắng lợi cách mạng ở thời khắc lịch sử.

2. Sự tham gia của Tăng sĩ Phật giáo trong Cách mạng tháng Tám 1945 và những giá trị lịch sử

Hình minh họa tạo bởi AI

- ***Hình thức và mức độ tham gia của giới Tăng sĩ***

2.1.1 Biến chùa thành căn cứ cách mạng, nơi hội họp và che giấu cán bộ

Nhiều ngôi chùa đã trở thành "cơ sở cách mạng" quan trọng, nơi hội họp, nuôi giấu cán bộ Việt Minh và là đầu mối giao liên. Ví dụ, chùa Linh Thứu (Tiền Giang/Mỹ Tho) là trạm liên lạc giữa Xứ ủy và Tỉnh ủy Mỹ Tho. Chùa Cao Dân (1943) được Mặt trận Việt Minh chọn làm cơ sở cách mạng, nuôi giấu cán bộ và tổ chức hoạt động bí mật. Chùa Cô Hồn (Biên Hòa) là nơi triệu tập hội nghị cán bộ Đảng quan trọng chuẩn bị cho khởi nghĩa.

Việc các ngôi chùa được sử dụng như những căn cứ cách mạng cho thấy một sự nhận thức chiến lược của Việt Minh về lợi thế độc đáo mà các tổ chức Phật giáo mang lại. Chùa chiền có mặt ở khắp nơi, gắn bó sâu sắc với cộng đồng nông thôn và thường được coi là những không gian trung lập hoặc an toàn. Điều này cho phép Việt Minh thiết lập một mạng lưới bí mật, tận dụng vốn xã hội và cơ sở hạ tầng vật chất hiện có của Phật giáo, từ đó mở rộng phạm vi và năng lực hoạt động của lực lượng cách mạng, đặc biệt ở những khu vực khó khăn trong việc tổ chức chính trị trực tiếp.

2.1.2 Hoạt động tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng tham gia cách mạng

Tăng sĩ Phật giáo đã tích cực tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước và tinh thần cách mạng thông qua các buổi giảng giáo lý, giáo luật. Họ mở các lớp bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ cho nhân dân, như cư sĩ Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha ở

Bắc Bộ. Báo chí Phật giáo, điển hình là tờ *Đuốc Tuệ* số ra ngày 15-8-1945, đã kêu gọi "Tăng, Ni các hạt mau mau lập đoàn Tăng già cứu quốc, theo mục đích mà tham gia vào công cuộc cách mạng hiện thời" và đăng các khẩu hiệu yêu nước. Hòa thượng Thái Không ở chùa Phật học Lưỡng Xuyên (Trà Vinh) đã truyền tụng tinh thần "Cởi áo cà sa khoác chiến bào/ Giã từ thiền viện lướt binh đao/ Câu kinh tiếng kệ chờ khi khác/ Cứu nước thương dân dễ đợi nào", có sức ảnh hưởng sâu sắc trong giới tu sĩ Phật tử lúc bấy giờ.

2.1.3 Trực tiếp tham gia đấu tranh vũ trang, công tác tiếp tế, cứu thương và các hoạt động cứu quốc

Nhiều tăng ni đã sẵn sàng "cởi cà sa, khoác chiến bào" trực tiếp cầm vũ khí đánh giặc. Tại Nam Định, 27 nhà sư chùa Cổ Lễ đã phát nguyện thành vệ quốc quân, trong đó 12 vị đã hy sinh. Ở Ninh Bình, 60 sư ni làm công tác tiếp tế, tuần tra, sau đó trở thành cứu thương hoặc hộ lý. Các chùa cũng ủng hộ vật chất, như chuông, khánh, tự khí bằng đồng để đúc vũ khí. Nhiều tăng sĩ và cư sĩ đã chiến đấu gan dạ và anh dũng hy sinh.

Sự tham gia trực tiếp vào các hoạt động như dạy bình dân học vụ hoặc chiến đấu cho thấy một sự chuyển đổi sâu sắc. Đây không chỉ là những hành động yêu nước cá nhân; đó là sự diễn giải lại và áp dụng các nguyên tắc Phật giáo (như từ bi và cứu độ chúng sinh) trong bối cảnh cách mạng. Vai trò truyền thống của một nhà sư đã được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu cấp bách của quốc gia, cho thấy "nhiều nhà sư trên con đường giác ngộ Phật pháp đã giác ngộ cách mạng". Sự kết hợp giữa giác ngộ tâm linh và ý thức cách mạng này có nghĩa là tăng sĩ Phật giáo coi sự tham gia của họ không phải là sự lệch lạc khỏi đức tin, mà là biểu hiện cao nhất của đức tin trong thời điểm khủng hoảng dân tộc, mang lại thẩm quyền đạo đức và sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng cho cách mạng.

2.2 Giá trị lịch sử

2.2.1 Củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã thể hiện sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó có sự đoàn kết tôn giáo. Ngay tại Quốc dân đại hội Tân Trào, bên cạnh các đại biểu dân tộc và trí thức, đã có sự hiện diện của đại biểu các tôn giáo, bao gồm cả Phật giáo. Vào ngày Độc lập 2/9 tại Quảng trường Ba Đình, các chủng sinh, nữ tu và giáo sĩ đã tham gia diễu hành, mít tinh, cầm cờ đỏ sao vàng và hát vang bài Tiến quân ca, tượng trưng cho sự đoàn kết mạnh mẽ này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra vai trò quan trọng của các tôn giáo và tập hợp họ trong Mặt trận thống nhất. Việc Người tổ chức lễ ra mắt Chính phủ Liên hiệp quốc dân tại chùa Bà Đá và thắp hương dâng lên Đức Phật đã thể hiện sự tôn trọng và ghi nhận vai trò của Phật giáo. Sự tham gia của các tôn giáo, trong đó có Phật giáo, không chỉ củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà còn nâng cao vị thế của Phật giáo trong xã hội, khẳng định vai trò của tôn giáo như một nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước mọi thời kì.

2.2.2 Khẳng định mạnh mẽ truyền thống "Đạo pháp đồng hành cùng dân tộc" và tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam

Hình minh họa tạo bởi AI

Sự tham gia của tăng sĩ Phật giáo đã chứng minh rằng “con đường đi đến giác ngộ phải bằng những hành động thực tiễn hằng ngày” và “nhiều nhà sư trên con đường giác ngộ Phật pháp đã giác ngộ cách mạng”. Điều này tái khẳng định truyền thống lịch sử rằng Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc

trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và bảo vệ Tổ quốc. Phương châm "hộ quốc an dân" (bảo vệ quốc gia và mang lại hòa bình cho nhân dân) đã trở thành một nguyên tắc chỉ đạo.

Mặc dù truyền thống "Phật giáo đồng hành cùng dân tộc" đã tồn tại trong lịch sử, Cách mạng tháng Tám đã cung cấp một biểu hiện cụ thể, hiện đại và sự xác nhận cuối cùng cho nguyên tắc này. Sự tham gia trực tiếp và rộng rãi của tăng sĩ Phật giáo trong một phong trào giải phóng dân tộc đã biến một truyền thống lịch sử thành một thực tế sống động, đương đại. Sự đồng kiến tạo tích cực của quốc gia độc lập này đã củng cố vững chắc mối liên kết giữa "Đạo pháp" và "Dân tộc", tạo tiền đề cho vai trò của Phật giáo trong tất cả các nỗ lực quốc gia tiếp theo. Điều này đã biến khẩu hiệu "Đạo pháp - Dân tộc" không chỉ là một tuyên bố lịch sử mà còn là một trụ cột nền tảng của bản sắc Việt Nam hiện đại.

2.2.3 Nâng cao vị thế và vai trò của Phật giáo trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước độc lập

Sự tham gia tích cực của Phật giáo trong cách mạng đã nâng cao vị thế của tôn giáo này, chứng tỏ vai trò không thể thiếu của nó trong công cuộc giải phóng dân tộc. Điều này khẳng định rằng tôn giáo là một nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận ra tầm quan trọng của các tôn giáo, việc đưa đại diện tôn giáo vào chính phủ và Quốc hội, cùng những hành động mang tính biểu tượng như thăm chùa Bà Đá, không chỉ là những cử chỉ đơn thuần. Chúng đại diện cho một quyết định chính trị có chủ ý và chiến lược của lãnh đạo Việt Minh. Bằng cách tích cực thúc đẩy "lương giáo đoàn kết", Việt Minh đã đảm bảo một mặt trận nhân dân rộng lớn nhất có thể. Sự bao gồm này không chỉ tối đa hóa nguồn lực con người và vật chất cho cách mạng mà còn hợp pháp hóa sự nghiệp cách mạng trong mắt các cộng đồng tôn giáo, ngăn chặn các chia rẽ tiềm tàng và củng cố sức mạnh dân tộc. Tầm nhìn xa này trong chính sách tôn giáo là một yếu tố then chốt cho thành công của cách mạng và di sản lâu dài của nó về đoàn kết dân tộc.

2.2.4 Góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một bước ngoặt vĩ đại, lật đổ nền quân chủ hàng mấy mươi thế kỷ, đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đưa chính quyền về tay nhân dân, xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa độc lập, tự do, hạnh phúc. Sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của các cộng đồng tôn giáo, là yếu tố then chốt làm nên thắng lợi vẻ vang này.

3. Giá trị đương đại và bài học từ sự tham gia của Tăng sĩ Phật giáo trong Cách mạng tháng Tám 1945

3.1 Tiếp nối truyền thống yêu nước, gắn bó với Tổ quốc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước

Lịch sử 2000 năm Phật giáo Việt Nam là hành trình " truyền đăng kế tự" thiêng liêng của nhiều bậc tu hành về lí tưởng cao đẹp "Hộ quốc an dân". Tăng ni, Phật tử ngày nay tiếp tục nêu cao tinh thần ấy, đoàn kết phấn đấu vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Phương châm "Hộ quốc an dân" vẫn là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, thể hiện sự đồng hành của Phật giáo với sự phát triển của đất nước.

Nguyên tắc "hộ quốc an dân" trong lịch sử, được thể hiện qua sự tham gia tích cực của Tăng ni Phật tử vào giai đoạn Cách mạng tháng Tám và nhiều cuộc đấu tranh khác, đây không phải là một di tích lịch sử tĩnh tại, nó đã phát triển thành một khuôn khổ năng động và có thể dẫn nhập cho sự hiện thân của Phật giáo vào đời sống xã hội hiện đại. Tiền lệ lịch sử về sự tham gia tích cực vào công cuộc Cách mạng toàn dân đã kiến tạo nên một bản lề đạo đức và hoạt động cho Phật giáo Việt Nam ngày nay tiếp tục đóng góp công sức vào các mục tiêu chung của quốc gia và sứ mệnh lớn lao của toàn dân tộc.

3.2 Bài học về tinh thần nhập thế, dấn thân của Tăng sĩ trong mọi thời đại

Hơn hai ngàn năm qua, Phật giáo Việt Nam được xem là biểu tượng cao đẹp của Văn hóa Dân tộc. Trong vô số đóng góp của Tăng đoàn Việt Nam phải nói đến năng lực hàng đầu của Giới luật, vì ngoài Giới luật không có một hàng rào nào có thể bảo hộ cho Tăng đoàn. Hòa hợp và Thanh tịnh của Tăng đoàn là quan trọng hàng đầu trong việc làm trong sáng cái nhìn khách quan của người thế tục và cộng đồng Dân tộc . Chư vị Quốc Sư và Thiền Sư điều thể hiện nếp sống gương mẫu Giới luật tinh nghiêm, lại sống trong tinh thần và thái độ vô trụ, vô trước, vô chấp, không những là thạch trụ chốn tùng lâm mà còn là tích trượng chống đỡ cho Dân tộc hùng uy trước nội thù và ngoại xâm, đưa Dân tộc đến chỗ Độc Lập, Tự Chủ và đưa Phật giáo đến chỗ huy hoàng xán lạn. Từ câu chuyện Giới luật tới sự dấn thân thời đại của bộ phận Tăng sĩ, ta vẫn có thể thấy nét đẹp thuần hậu trong sáng của đức hạnh người tu tập chốn thiền môn, dẫu có trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, những đệ tử nhà Phật luôn nêu cao trách nhiệm sống tốt đạo, đẹp đời.

Từ thời khắc mùa thu lịch sử năm 1945 cho tới tận ngày nay, với những phong trào, hình thức lan toả hạnh nguyện từ bi, giáo lí trí tuệ của nhà Phật, luôn luôn ảnh hiện sự cống hiến lớn lao của những con người noi theo ngọn đuốc sáng Đức Thế Tôn đã thắp lên. Họ vẫn tinh thấn hành trì Phật sự, vẫn bồi đắp và lan toả tấm lòng nhân ái, vị tha và vẫn luôn đem lại nhiều giá trị cho cộng đồng.

3.4 Sự đồng hành với công cuộc Cách mạng của Đảng thời kì mới

Có thể nói, chưa bao giờ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam được tôn trọng và bảo đảm như hiện nay. Các tôn giáo, tổ chức tôn giáo liên tục được công nhận tư cách pháp nhân, số lượng không ngừng tăng lên, mức độ đa dạng tôn giáo ở Việt Nam xếp hạng nhóm đầu thế giới. Quyền tự do tôn giáo được bảo đảm ngay cả đối với những người bị giam giữ. Những người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập ở Việt Nam cũng được thụ hưởng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo một cách đầy đủ hơn so với trước. Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam được phép mở rộng quan hệ quốc tế mà không có bất cứ trở ngại gì, những hoạt động tôn giáo tập trung đông người được Nhà nước cho phép tổ chức, có những sự kiện lên tới vài chục nghìn người, thậm chí hàng trăm nghìn người (4). Năm 2009, Nhà nước cho phép và hỗ trợ Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức Hội nghị Nữ giới Phật giáo thế giới lần thứ XI tại Thành phố Hồ Chí Minh, gần đây là đại lễ Vesak 2025 đã thu hút được sự quan tâm rộng rãi phía quần chúng. Cũng ở văn kiện Đại hội XIII của Đảng đưa ra quan điểm có tính chất đổi mới nhận thức về tôn giáo và công tác tôn giáo “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước” (5).

Từ những nền tảng thuận lợi mà Đảng và Nhà nước kiến tạo nên, các Tôn giáo ở Việt Nam nói chung và Phật giáo nói riêng, các Tăng sĩ, những người tu hành Phật đạo giai đoạn hiện nay còn thể hiện tinh thần, ý chí kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hoạt động lợi dụng tôn giáo hòng gây chia rẽ, mâu thuẫn trong khối đại đoàn kết dân tộc. Các Tăng ni, tín đồ Phật tử Phật giáo Việt Nam luôn duy trì thực hiện phương châm hoạt động “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, đóng góp nhiều hơn nữa cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Kết luận

Sự tham gia của tăng sĩ Phật giáo trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một minh chứng hùng hồn cho truyền thống yêu nước sâu sắc và tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước chịu đựng sự thống trị kép của Pháp - Nhật và nạn đói khủng khiếp, giới tăng sĩ đã không chỉ lo việc đạo mà còn dấn thân vào việc đời, biến chùa chiền thành căn cứ cách mạng,

tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, và thậm chí trực tiếp tham gia đấu tranh vũ trang. Sự dấn thân này không chỉ là một hành động yêu nước mà còn là sự tiếp nối và phát huy bản chất “Phật giáo đồng hành cùng dân tộc”, khẳng định rằng con đường giác ngộ Phật pháp có thể song hành với con đường giác ngộ cách mạng. Những giá trị như vậy cho tới ngày nay vẫn luôn được các Tăng sĩ bảo tồn, kế thừa và phát huy trên nhiều lĩnh vực, mặt trận.

Tác giả: **SV Hoàng Lê Minh - SV Lê Nguyễn Nhân Nghĩa**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1,2) Đại học Luật - ĐHQGHN.

3) https://www.phattuvietnam.net/cuoc-chan-hung-phat-giao-viet-nam-1932-1945/

4) PGS.TS Chu Văn Tuấn, Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, https://www .tapchicongsan.org.vn/web/guest/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/ asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/nhan-dien-va-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich-ve-tinh-hinh-ton- giao-o-viet-nam-hien-nay

5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2021, T.I, Tr. 171

Tài liệu tham khảo:

1] https://www.phattuvietnam.net/cuoc-chan-hung-phat-giao-viet-nam-1932-1945/

2] PGS.TS Chu Văn Tuấn, Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/ guest/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/ YqSB2JpnYto9/content/nhan-dien-va-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich- ve-tinh-hinh-ton-giao-o-viet-nam-hien-nay

3] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2021, T.I, Tr. 171